TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 05 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ;

Bà Nguyễn Thị Chiều;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đăng Thị Linh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 10, ngõ 137 đường S, cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố H; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 10, ngõ 137 đường S, cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn là chị Đăng Thị Linh H thì: chị và anh Nguyễn Bá T1 kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, Thành phố H vào ngày 06 tháng 03 năm 2018. Thời gian đầu, vợ chồng chị sinh sống rất hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách hai vợ chồng không thể hoà hợp không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra xô sát, đỉnh điểm mâu thuẫn xảy ra vào ngày 30/4/2023. Hai vợ chồng chị thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến tình cảm vợ chồng không được như trước. Đến ngày 10/02/2025, vợ chồng chị lại xảy ra mâu thuẫn gay gắt, dù đã được bố mẹ hai bên khuyên nhủ, động viên nhưng vẫn không thể hàn gắn. Từ đầu tháng 3 năm nay, chị đã về nhà ngoại ở, hai con vẫn ở nhà với anh T1 cuối tuần chị mới đón hai cháu về ngoại. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: chị và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L1, sinh ngày 07/04/2019 và cháu Nguyễn Bá Diệu A, sinh ngày 23/02/2021. Hiện nay, hai cháu đều đang ở cùng chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp, phát triển khối tài sản chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Bá T1 trình bày: anh và chị Đăng Thị Linh H kết hôn với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 06/03/2018 tại UBND xã Tân Lập. Những vấn đề chị Hường trình bày về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là hoàn toàn đúng. Hiện nay anh T1 đã hết tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn với chị H

Về con chung: anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L1, sinh ngày 07/04/2019 và cháu Nguyễn Bá Diệu A, sinh ngày 23/02/2021. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công sức đóng góp, phát triển vào khối tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đề nghị ly hôn; bị đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm: Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Về con chung: giao Nguyễn Bá Tùng L1 cho anh T1 nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bá Diệu A cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung; công sức, công nợ: không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đăng Thị Linh H có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Bá T1. Anh T1 có nơi thường trú tại xã T, huyện Đ, Thành phố H. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thể tự thỏa thuận với nhau để giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đăng Thị Linh H và anh Nguyễn Bá T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/03/2018 tại UBND xã T, huyện Đ, Thành phố

H, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T1 chung sống hạnh phúc cùng nhau. Đến năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ngày 10/02/2025, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn gay gắt nên chị H đã về ngoại ở và sống ly thân với anh T1 từ đó đến nay. Bản thân chị H, anh T1 đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị H xin ly hôn, anh T1 đồng ý ly hôn. Tòa án đã kiên trì hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H và anh T1 ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị H và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L1, sinh ngày 07/04/2019 và cháu Nguyễn Bá Diệu A, sinh ngày 23/02/2021. Khi ly hôn, chị H và anh T1 đều có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị H và anh Tời đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là chính đáng, anh T1, chị H đều có đủ điều kiện nuôi con. Chị H hiện nay đang làm công việc văn phòng với mức thu nhập là 10.000.000 đồng/1 tháng và đang ở cùng bố mẹ đẻ tại cụm 2, xã T, huyện Đ, Thành phố H. Anh Nguyễn Bá T1 hiện đang làm cơ khí có thu nhập 15.000.000 đồng/1 tháng và đang ở cùng bố mẹ đẻ tại cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố H. Xét thấy cả chị H và anh T1 đều có thu nhập và chỗ ở ổn định. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, quyết định giao cháu Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L1 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh T1 mỗi người nuôi một cháu nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: chị H và anh T1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Đăng Thị Linh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đăng Thị Linh H.

1. Chị Đăng Thị Linh H được ly hôn anh Nguyễn Bá T1.

2. Về con chung: chị H và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L1, sinh ngày 07/04/2019 và cháu Nguyễn Bá Diệu A, sinh ngày 23/02/2021.

Giao cháu Nguyễn Bá Diệu A cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bá Tùng L1 cho anh T1 nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đăng Thị Linh H, anh Nguyễn Bá T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T1 mỗi người nuôi một con nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung; công sức; công nợ: không có.

4. Về án phí: Chị Đăng Thị Linh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chị đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010586 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Đăng Thị Linh H, anh Nguyễn Bá T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thúy